TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST - HC	*Việt Trì, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH, ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào khoản 3 Điều 140 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ vào biên bản đối thoại ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hành chính thụ lý số 03/2022/TLST - HC ngày 20 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau ghi trong biên bản đối thoại về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Người bị kiện đã ban hành quyết định hành chính số 48/CV – UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 sửa đổi (bổ sung, thay thế, hủy bỏ) quyết định hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc người bị kiện đã ban hành quyết định hành chính mới và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện, không có đương sự nào có ý kiến phản đối.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Dương Thị C, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tổ 19, phố Lang Đài, phường B H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Việt, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 01, ngõ 148, phố Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) phường B H, thành phố Việt Trì, tỉnh

Phú Thọ.

Địa chỉ: Phố Đoàn Kết, phường B H, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Chủ tịch UBND phường B H, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân Quy – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường B H, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thống nhất của các đương sự cụ thể như sau:

Người bị kiện UBND phường B H cam kết ban hành Quyết định hành chính mới thay thế cho 02 (hai) Quyết định hành chính bị kiện là:

- Công văn số 06/CV – UBND ngày 10/02/2022 của UBND phường B H V/v trả lời đơn đề nghị của bà Dương Thị C – Tổ 19, khu Lang Đài, phường B H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 106/QĐ – UBND ngày 15/5/2022 của UBND phường B H về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị C đối với công văn số 06/CV – UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 của UBND phường B H.

Người khởi kiện bà Dương Thị C cam kết rút đơn khởi kiện sau khi nhận được Quyết định hành chính mới thay thế cho 02 (hai) Quyết định hành chính bị kiện.

3. Đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 03/2022/TLST - HC ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Bà Dương Thị C được miễn án phí sơ thẩm. Ủy ban nhân dân phường B H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).